

**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Trần Văn Cẩn,

Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tel: (84.24) 3564 3689 - Fax: (84.24) 3564 3690

Website: <http://cnccapital.com.vn>



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2023**

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CNC  
CAPITAL VIỆT NAM

Số: 1504.../2024/BC-CNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**Kính gửi** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 12 tháng 06 năm 2023.
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Địa chỉ : A28-BT6, KĐT Mỹ Đình 2, đường Trần Văn Cảnh, P Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại : 024 3564 3689
- Số fax : 024 3564 3690
- Website : www.cnccapital.com.vn
- Mã cổ phiếu : KSQ

#### Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh (nay là CTCP CNC Capital Việt Nam) tiền thân là Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh - thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102026705 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/06/2006, với các ngành nghề kinh doanh chủ yếu là đầu tư chế biến khoáng sản như: đồng, chì kẽm, thiếc, đất hiếm, than cốc và que hàn công nghiệp.

❖ Một số mốc quan trọng của Công ty như sau:

- + Ngày 05/01/2009, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh được chính thức thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh.
- + Năm 2013, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 384/UBCKNN-QLPH.
- + Ngày 17/06/2014, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- + Ngày 10/10/2014, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng nhằm phục vụ hoạt sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Ngày 13/04/2016, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.
- + Năm 2016, Công ty thay đổi tên thành CTCP Đầu tư KSQ.
- + Năm 2018, Công ty đổi tên thành CTCP CNC Capital Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/11/2018.
- + Năm 2019, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, dịch chuyển nguồn vốn từ đầu tư Dự án cửa nhựa lõi thép, đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát,... sang đầu tư lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, cụ thể là Dự án BOT Cầu Thái Hà - dự án vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Đồng thời thực hiện bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.
- + Năm 2020, CTCP CNC Capital Việt Nam tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại với các mặt hàng truyền thống và mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực quặng sắt. Đồng thời, Công ty thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư, trên cơ sở đó Công ty đã thoái một phần vốn tại CTCP BOT Cầu Thái Hà.
- + Năm 2021, Công ty vẫn triển khai hoạt động kinh doanh thương mại với các ngành nghề truyền thống, tìm kiếm, làm việc các đối tác kinh doanh quặng sắt, phát triển mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh than. Mặt khác, Công ty cũng đã đánh giá, cân nhắc lại hiệu quả của các khoản đầu tư, do đó Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ phần vốn đã đầu tư tại CTCP BOT Cầu Thái Hà.
- + Năm 2022, Công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại với các mặt hàng truyền thống, tuy nhiên biên lợi nhuận của các mặt hàng này không cao. Bên cạnh đó, do biến động của thị trường tài chính, việc vay vốn ngân hàng để là vốn lưu động không thuận lợi. Đồng thời việc mua thiết bị thi công diễn ra không đúng tiến độ do phát sinh thêm việc sửa chữa ngoài dự kiến, dẫn tới việc Công ty chưa đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch đề ra.
- + Năm 2023, Công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại với các mặt hàng truyền thống, tuy nhiên doanh thu không nhiều do lượng khách hàng mua giảm. Nguồn lợi nhuận chính của công ty đến từ hoạt động đầu tư tài chính thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP xây dựng và công nghệ PCCC HTC, công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh



thiết bị Toàn Phát; Hợp đồng hợp tác đầu tư với công ty TNHH Tiến Đại Phát. Nhờ vậy, kết quả kinh doanh cuối năm đạt mức lãi trên 7 tỷ đồng. Tổng doanh thu trong năm 2023 ghi nhận 3,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 7,9 tỷ đồng.

2. *Ngành nghề và phạm vi kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ giấy chứng nhận ngành nghề kinh doanh số 0101971512 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2009, đăng ký thay đý thay đổi lần 10 ngày 12/06/2023, ngành nghề kinh doanh chính như sau:

+ Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng

+ Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký của Công ty như sau:

| Mã ngành nghề kinh doanh | Tên ngành nghề kinh doanh  |
|--------------------------|--|
| 1080                     | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản  |
| 0162                     | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi  |
| 0163                     | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch  |
| 0164                     | Xử lý hạt giống để nhân giống  |
| 4631                     | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ   |
| 4632                     | Bán buôn thực phẩm   |
| <b>4721 (Chính)</b>      | <b>Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh</b>   |
| 4722                     | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh   |
| 6630                     | Hoạt động quản lý quỹ  |
|                          | Chi tiết: Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo  |
| 0892                     | Khai thác và thu gom than bùn  |
|                          | Chi tiết: - Khai thác than bùn; - Thu gom than bùn.  |
| 1910                     | Sản xuất than cốc  |
|                          | Chi tiết: - Điều hành các lò than cốc; - Sản xuất than cốc và một phần than cốc; - Sản xuất dầu hắc ín và than dầu hắc ín; - Sản xuất ga từ than cốc; - Sản xuất than thô và nhựa đường; - Chung cất than cốc. |
| 1920                     | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế  |
|                          | Cụ thể: - Sản xuất than bánh từ than non, than cốc; - Sản xuất nhiên liệu ô tô: xăng, dầu lửa,... - Sản xuất nhiên liệu: Dầu nhiên liệu nặng, nhẹ, trung   |



|      |  |
|------|--|
|      | bình, khí tinh chế như etan, propan, butan,... - Sản xuất dầu mỡ bôi trơn từ dầu, kể cả từ dầu thải; - Sản xuất các sản phẩm cho ngành hoá dầu và cho ngành sản xuất chất phủ đường; - Sản xuất các sản phẩm khác: cồn trắng, varolin, sáp paraffin, nhớt... - Sản xuất bánh dầu; - Trộn nhiên liệu sinh học, tức là trộn cồn với dầu hoá.   |
| 2011 | Sản xuất hoá chất cơ bản   |
| 0990 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác  |
| 0520 | Khai thác và thu gom than non<br>Chi tiết: - Khai thác than non (than nâu): Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác nhờ phương pháp hoá lỏng; - Hoạt động rửa, khử nước, nghiền và các hoạt động thu gom than non tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản, vận tải than.   |
| 0610 | Khai thác dầu thô  |
| 0220 | Khai thác gỗ   |
| 0231 | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ  |
| 0210 | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp  |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)  |
| 7730 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh. |
| 8511 | Giáo dục nhà trẻ   |
| 8512 | Giáo dục mẫu giáo  |
| 8521 | Giáo dục tiểu học  |
| 4773 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh   |
| 4789 | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc   |

|      |   |
|------|---|
|      | tại chợ   |
| 2420 | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu   |
| 0161 | Hoạt động dịch vụ trồng trọt  |
| 4690 | Bán buôn tổng hợp   |
| 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa   |
| 4101 | Xây dựng nhà để ở   |
| 7310 | Quảng cáo   |
| 4102 | Xây dựng nhà không để ở   |
| 7320 | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận  |
| 4211 | Xây dựng công trình đường sắt   |
| 4212 | Xây dựng công trình đường bộ  |
| 7710 | Cho thuê xe có động cơ  |
| 4221 | Xây dựng công trình điện  |
| 4222 | Xây dựng công trình cấp, thoát nước   |
| 4669 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>- Mua bán hóa chất cơ bản (Trừ hóa chất Nhà nước cấm); - Mua bán máy khí công nghiệp; - Buôn bán sản phẩm dệt may, vải sợi các loại; - Bán buôn, bán lẻ vật tư tiêu hao ngành y tế;  |
| 4223 | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc  |
| 4229 | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn  |
| 8560 | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục   |
| 4291 | Xây dựng công trình thủy  |
| 0510 | Khai thác và thu gom than cứng<br>Chi tiết: - Khai thác than cứng: Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác bằng phương pháp hoá lỏng; - Các hoạt động làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng ... và các hoạt động khác làm tăng thêm phẩm chất của than non và cải tiến chất lượng hoặc thiết bị vận tải than; - Khôi phục than đá từ bãi ngầm. |
| 4322 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí   |

|      |   |
|------|---|
| 2733 | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại   |
| 2740 | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng   |
| 2750 | Sản xuất đồ điện dân dụng   |
| 2790 | Sản xuất thiết bị điện khác   |
| 2811 | Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)                        |
| 2812 | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu  |
| 2813 | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác  |
| 2814 | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động                  |
| 2815 | Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung  |
| 2816 | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp   |
| 2817 | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) |
| 2818 | Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén   |
| 2819 | Sản xuất máy thông dụng khác  |
| 3100 | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế   |
| 3250 | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                   |
| 3311 | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn  |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị  |
| 3313 | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học  |
| 3314 | Sửa chữa thiết bị điện  |
| 3319 | Sửa chữa thiết bị khác  |
| 3320 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp   |
| 4321 | Lắp đặt hệ thống điện   |
| 4329 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác  |
| 4330 | Hoàn thiện công trình xây dựng  |
| 4390 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác   |
| 4620 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                        |
| 4651 | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm   |



|      |  |
|------|--|
| 4652 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông   |
| 4653 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp   |
| 4661 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế - Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc.  |
| 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>- Buôn bán thiết bị nhiệt, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị cấp nước, thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, máy xây dựng và máy móc các loại, thiết bị văn phòng, đồ mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, trang thiết bị y tế, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hóa chất (Trừ hóa chất nhà nước cấm) - Cung cấp thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học; - Bán buôn thiết bị, máy móc công nghiệp, điện tử viễn thông, vi tính – tin học; - Mua bán trang thiết bị trường học; - Mua bán các trang thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; - Mua bán thang máy; - Mua bán hệ thống tủ điện công nghiệp, dân dụng - Mua bán hệ thống âm thanh ánh sáng, truyền hình, tổng đài; - Mua bán hệ thống điều hòa thông gió; - Mua bán hệ thống bếp, giặt là công nghiệp; - Mua bán hệ thống Sauna, Steam; - Mua bán hệ thống khí y tế, khí công nghiệp - Bán buôn máy móc thiết bị y tế; |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ   |
| 4752 | Bán lẻ đồ ngũ kim, son, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh   |
| 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động   |
| 5510 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày  |
| 2410 | Sản xuất sắt, thép, gang   |
| 4311 | Phá dỡ   |
| 4312 | Chuẩn bị mặt bằng  |
| 1610 | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ   |
| 4931 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)  |
| 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác   |
| 3830 | Tái chế phế liệu   |

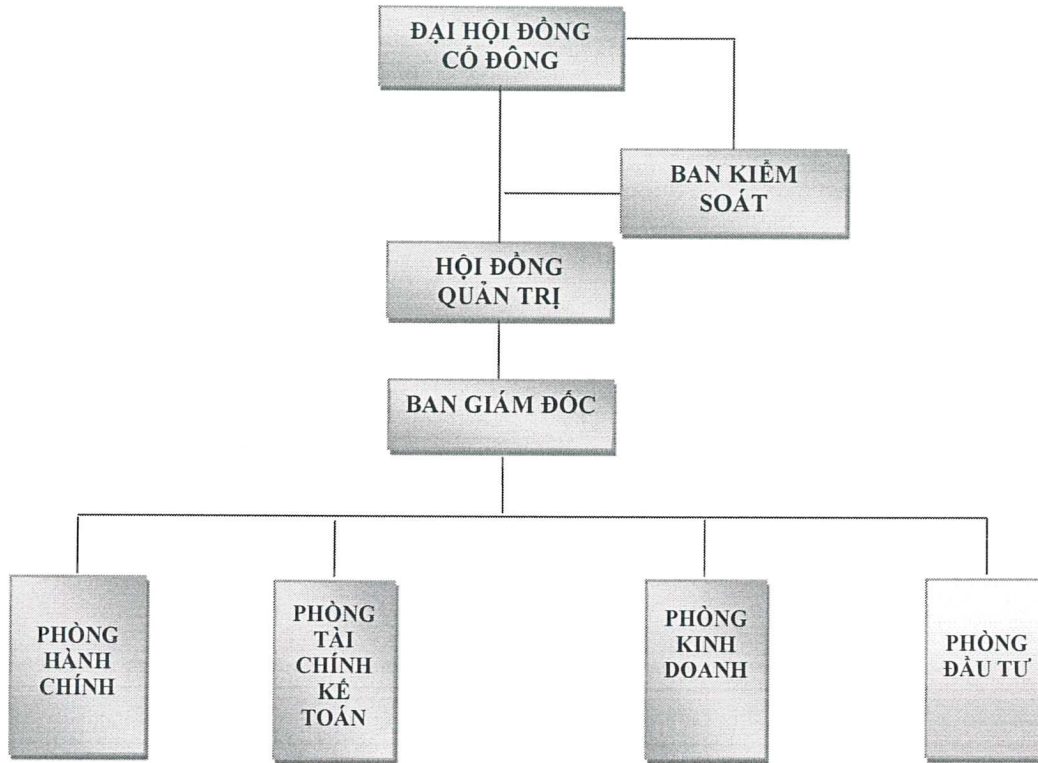
|      |   |
|------|---|
| 0620 | Khai thác khí đốt tự nhiên  |
| 0710 | Khai thác quặng sắt   |
| 0722 | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt  |
| 0730 | Khai thác quặng kim loại quý hiếm   |
| 0810 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét   |
| 0891 | Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón  |
| 0899 | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu   |
| 4662 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ hoạt động kinh doanh vàng)  |
| 4663 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng |
| 2610 | Sản xuất linh kiện điện tử  |
| 2620 | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính   |
| 2630 | Sản xuất thiết bị truyền thông  |
| 2640 | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng  |
| 2710 | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện  |
| 2720 | Sản xuất pin và ắc quy  |
| 2731 | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học   |
| 2732 | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác  |

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

- Cơ cấu tổ chức:



❖ **Diễn giải chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban:**

**Đại hội đồng cổ đông(ĐHĐCĐ):**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

**Hội đồng quản trị:**

HDQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm Chủ tịch HDQT và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HDQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HDQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 (ba) thành viên:

|    |                    |  |
|----|--------------------|--|
| 1. | Ông Trần Việt Hùng | Chủ tịch HDQT                                |
| 2. | Ông Bùi Thức Dục   | Thành viên HDQT (Miễn nhiệm ngày 29/05/2023) |
| 3. | Ông Nguyễn Hữu Lợi | Thành viên HDQT (Bổ nhiệm ngày 29/05/2023)   |



|    |                     |  |
|----|---------------------|--|
| 4. | Ông Trần Trọng Tính | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/05/2023) |
| 5. | Bà Đồng Thị Trang   | Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 29/05/2023)   |

**Ban kiểm soát:**

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm, do ĐHĐCĐ bầu.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên:

|    |                      |   |
|----|----------------------|---|
| 1. | Bà Lê Thị Hòa        | Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 29/05/2023) |
| 2. | Ông Hoàng Ngọc Quyết | Trưởng BKS (Bỏ nhiệm ngày 29/05/2023)   |
| 3. | Bà Lê Hồng Ngọc      | Thành viên Ban Kiểm soát                |
| 4. | Bà Đặng Thị Tâm      | Thành viên Ban Kiểm soát                |

**Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 (một) Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Trưởng phòng là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- + Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- + Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- + Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- + Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban giám đốc của Công ty bao gồm:

|    |                    |  |
|----|--------------------|--|
| 1. | Ông Nguyễn Hữu Lợi | Tổng giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 05/01/2023)   |
| 2. | Ông Bùi Thức Dục   | Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 05/01/2023) |

❖ **Diễn giải chức năng và vai trò của các phòng ban:**

**Phòng Hành chính:**

- a) Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:
- + Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty;
  - + Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ;
  - + Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- b) Công tác tổ chức, công tác cán bộ:
- + Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác;
  - + Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc ;
  - + Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động;
  - + Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.
- c) Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:
- + Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty và của Nhà nước;
  - + Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.

**Phòng Tài chính Kế toán:**

- + Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn;
- + Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp;
- + Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho CB CNV toàn Công ty;
- + Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty;
- + Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về hoạt động tài chính theo đúng chế độ kế toán. Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.

**Phòng Kinh doanh:**

- + Giúp Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác kinh doanh các sản phẩm chủ đạo của Công ty;
- + Thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các chỉ tiêu doanh số đề ra;

- 
- 
- + Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, khai thác, tìm kiếm khách hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng đem lại hiệu quả hoạt động cho Công ty.
  - + Đề xuất và triển khai các chương trình kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty;
  - + Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh;
  - + Đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và thúc đẩy hoạt động kinh doanh;
  - + Phối hợp với phòng nhân sự trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên phòng kinh doanh.

**Phòng Đầu tư:**

- + Tham mưu cho Giám đốc Công ty các phương án và kế hoạch liên doanh liên kết với các đơn vị thực hiện đầu tư;
- + Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lập phương án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và các chế độ chính sách của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng;
- + Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án được giao, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, báo cáo Giám đốc Công ty và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Các công ty con, công ty liên kết đơn vị: Không có

**4. Định hướng phát triển**

- Các định hướng phát triển của Công ty

Trước những thuận lợi và thách thức chung của nền kinh tế, để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, HĐQT Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã tập trung nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn tới như sau:

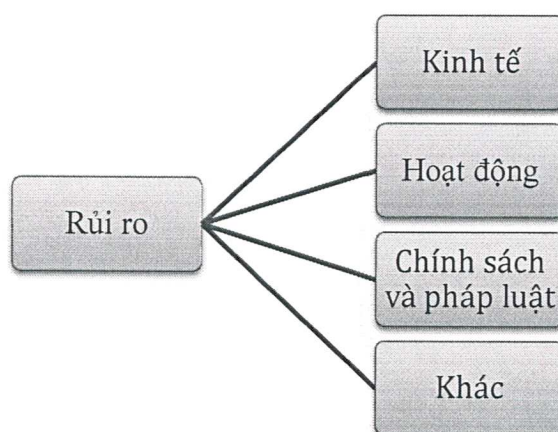
- + Tập trung phát triển hoạt động kinh doanh thương mại với những mặt hàng chủ đạo của công ty như: trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho các bệnh viện, trường học; vật liệu xây dựng cho các dự án nhà ở, văn phòng,...
- + Trong năm 2024, Công ty duy trì hoạt động kinh doanh các sản phẩm truyền thống: vật liệu xây dựng, thiết bị y tế, máy móc thiết bị điện tử,... Tiếp tục duy trì hoạt động đầu tư có hiệu quả. Đồng thời, mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực, ngành nghề mới: đầu tư sản xuất thiết bị phụ trợ trong lĩnh vực y tế.
- + Chủ động tìm kiếm các đối tác, các khách hàng, các chủ đầu tư có dự án tiềm năng để hợp tác và đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
- + Tái cấu trúc toàn diện Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững.
- + Nhân sự: Sử dụng đội ngũ chuyên gia quản lý có kinh nghiệm lâu năm trong ngành có trình độ chuyên môn sâu để quản lý và triển khai kế hoạch;



- + Phát triển các hệ thống quản trị vận hành, quản trị tài chính và quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, mô hình hoạt động của Công ty, nhằm gia tăng chất lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- + Xây dựng và từng bước phát triển Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, với sản phẩm và dịch vụ chất lượng, có độ tin cậy và đạt tiêu chuẩn nhằm nâng cao vị thế Công ty trên thị trường.
- Các mục tiêu phát triển bền vững:
- + Với tinh thần phát triển kinh tế song song với sự phát triển chung của cộng đồng, Công ty luôn chú trọng đến quyền lợi của cộng đồng, với các mục tiêu nâng cao điều kiện sống, điều kiện làm việc cho người lao động tại địa phương, thực hiện các công tác xã hội, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế với cơ quan Nhà nước. Trong thời gian tới, Công ty sẽ phát huy hơn nữa và luôn cam kết hoàn thành trách nhiệm cộng đồng, với xã hội.
- + Đối với người lao động, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam chú trọng nâng cao chất lượng môi trường làm việc, thu nhập và điều kiện sống, đảm bảo lợi ích vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo sự gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.

#### 5. Các rủi ro

Hiện nay, Công tác quản trị rủi ro được Ban lãnh đạo Công ty luôn đặt lên hàng đầu, thông qua việc nhận định, đánh giá những nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu chịu sự tác động của các rủi ro dưới đây:



#### - Rủi ro kinh tế:

##### Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2023 ước tính tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn quý IV các năm 2012-2013 và 2020-2022 và với xu hướng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,13%, đóng góp 7,51% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,35%, đóng góp 42,58%; khu vực dịch vụ tăng 7,29%, đóng góp 49,91%. Về sử dụng GDP quý IV/2023, tiêu dùng cuối cùng

tăng 4,86% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 53,18% vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 6,21%, đóng góp 44,18%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,68%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,76%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 2,64%.

GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2023, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều thách thức cần phải đối mặt. Cụ thể, với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nền kinh tế - xã hội Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng lớn nếu nền kinh tế thế giới có sự biến chuyển tiêu cực. Bên cạnh đó, tuy dịch bệnh đã được kiểm soát tốt tại Việt Nam, nhưng trên thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu dừng lại. Vì vậy, Việt Nam cần tập trung theo dõi thường xuyên công tác phòng chống dịch bệnh đi đôi với việc nỗ lực tận dụng tối đa các cơ hội nhằm mục tiêu đưa nền kinh tế - xã hội phát triển ổn định và bền vững.

Nhận thấy những thách thức mà nền kinh tế Việt Nam có thể gặp phải, Công ty đã đề ra các kế hoạch và phương án tài chính cần thiết để ứng biến với sự biến động phức tạp của nền kinh tế.

#### Lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp đó.

Năm 2023, Ngân hàng Nhà nước bám sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế trong và ngoài nước để điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ và giải pháp chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng theo định hướng đề ra, cụ thể: Điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát và mục tiêu chính sách tiền tệ; khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để ổn định mặt bằng lãi suất.

Điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

Điều hành tăng trưởng khối lượng và cơ cấu tín dụng hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng...

Trong năm, Công ty cũng đã nhận được sự giúp đỡ từ khoản vay với ngân hàng để bổ sung nguồn vốn lưu động với thời hạn và mức lãi suất tính theo từng kế ước nhận nợ.

#### Lạm phát:

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) năm



2023 lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong năm 2023, CPI tháng Một tăng cao với 4,89%, áp lực lạm phát rất lớn nhưng sau đó đã giảm dần, đến tháng Sáu mức tăng chỉ còn 2%, đến tháng Mười Hai tăng 3,58%, bình quân cả năm 2023 lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Có được kết quả như vậy là do trong năm nhiều giải pháp được tích cực triển khai như: Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/7/2023; giảm thuế môi trường với nhiên liệu bay; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất, hỗ trợ doanh nghiệp; gia hạn visa cho khách du lịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Theo đó, thị trường các mặt hàng thiết yếu không có biến động bất thường, nguồn cung được bảo đảm. Ngoài ra, giá một số mặt hàng giảm theo giá thế giới cũng đã góp phần giúp giảm áp lực lạm phát như giá xăng dầu bình quân năm 2023 giảm 11,02% so với năm 2022, giá gas giảm 6,94%. Vì vậy, năm 2023 Việt Nam đã thành công trong kiểm soát lạm phát.

**Rủi ro hoạt động:**

Rủi ro về cạnh tranh:

Cùng với tốc độ phát triển cao trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh thương mại, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá sản phẩm nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Do đó, để thu hút khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty luôn trú trọng và tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.

Rủi ro về biến động giá cả hàng hóa đầu vào:

Giá cả hàng hóa đầu vào là nhân tố có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Nguyên nhân của việc biến động giá cả hàng hóa phân phối trong nước là do biến động phức tạp của thị trường nhập khẩu và tỷ giá ngoại tệ. Thêm vào đó là giá nhiên liệu thế giới không ổn định, ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa dẫn đến tăng chi phí hàng hóa đầu vào. Do đó, để hạn chế rủi ro biến động mạnh của giá cả hàng hóa đầu vào, Công ty duy trì hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp lâu năm, đồng thời thường xuyên tìm kiếm những nhà cung cấp tiềm năng với nguồn hàng có chất lượng mà giá cả cạnh tranh để nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro trong hoạt động đầu tư:

Khi các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn để thực hiện đầu tư tài chính, đầu tư dự án, sau một thời gian đầu tư sẽ kỳ vọng nhận lại được lợi nhuận xứng đáng với khoản đầu tư. Tuy nhiên, các khoản đầu tư này có thể không phát sinh lợi nhuận do những khó khăn khách quan và nội tại của Công ty nhận vốn góp phải đối mặt. Vì vậy, để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên thực hiện công tác đánh giá lại các khoản đầu tư để tái cơ cấu và tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết:



Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi đưa cổ phiếu lên niêm yết tập trung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, việc niêm yết cổ phiếu sẽ đem lại cho Công ty những cơ hội để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác, nâng cao uy tín đối với khách hàng, tạo lập một kênh huy động vốn mới hiệu quả hơn ...

Tuy nhiên, giá cổ phiếu có thể thay đổi do tác động của các yếu tố như cung cầu, thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc sự thay đổi về môi trường pháp luật...Để hạn chế những rủi ro trên, Công ty đã chủ động trong việc duy trì cơ cấu tài chính vững mạnh, hoạt động có hiệu quả và cam kết điều hành mọi hoạt động của công ty theo hướng minh bạch, và chính xác theo đúng quy định của Pháp luật.

**- Rủi ro về chính sách pháp luật:**

Hoạt động của công ty cổ phần CNC Capital Việt Nam chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế GTGT...Luật và các văn bản dưới luật đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Đặc biệt, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp mới được Quốc hội thông qua, do đó, sẽ có một số ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, do đó, sự thay đổi về hệ thống pháp luật Việt Nam là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, đồng thời thực hiện phổ biến đến Ban lãnh đạo và từng cán bộ công nhân viên trong Công ty để hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động

**- Rủi ro khác:**

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã có các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho các tài sản và bảo hiểm con người và lắp đặt các hệ thống cứu hỏa tại văn phòng đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

*1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

*Đơn vị: đồng*

| TT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch        | Thực hiện       |
|----|----------------------|-----------------|-----------------|
| 1  | Tổng doanh thu       | 50.000.000.000  | 3.337.437.643   |
| 2  | Vốn điều lệ          | 300.000.000.000 | 300.000.000.000 |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | 200.000.000     | 53.519.983      |

|   |                    |             |               |
|---|--------------------|-------------|---------------|
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 160.000.000 | 7.936.400.287 |
| 5 | Cổ tức             | 0%          | 0%            |

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023)

## 2. Tổ chức và nhân sự

## Danh sách ban điều hành

| TT         | Họ và tên                | Chức vụ  |
|------------|--------------------------|--|
| <b>I</b>   | <b>Hội đồng quản trị</b> |  |
| 1          | Trần Việt Hùng           | Chủ tịch HĐQT                                      |
| 2          | Nguyễn Hữu Lợi           | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/05/2023)         |
| 3          | Bùi Thúc Dục             | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 13/05/2022)       |
| 4          | Trần Trọng Tính          | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/05/2023)       |
| 5          | Đông Thị Trang           | Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 29/05/2023) |
| <b>II</b>  | <b>Ban Kiểm soát</b>     |  |
| 1          | Lê Thị Hòe               | Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 29/05/2023)            |
| 2          | Hoàng Ngọc Quyết         | Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 29/05/2023)              |
| 3          | Lê Hồng Ngọc             | Thành viên BKS                                     |
| 4          | Đặng Thị Tâm             | Thành viên BKS                                     |
| <b>III</b> | <b>Ban Giám đốc</b>      |  |
| 1          | Bùi Thúc Dục             | Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 05/01/2023)         |
| 2          | Nguyễn Hữu Lợi           | Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 05/01/2023)           |
| <b>IV</b>  | <b>Kế toán trưởng</b>    |  |
| 1          | Đỗ Phương Dung           | Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 12/12/2023)        |
| 2          | Lê Thị Thanh Nga         | Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 12/12/2023)          |

## 2.1. Hội đồng quản trị

## 2.1.1. Ông Trần Việt Hùng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Việt Hùng
- Giới tính: Nam

- 
- 
- Ngày sinh: 13/03/1974
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Nơi đăng ký HKTT hiện nay: TDP số 1, ngõ 68 Đ Phú Diển, Q Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
  - Chứng minh nhân dân số: 001074011831
  - Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
  - Ngày cấp: 24/07/2021
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kinh doanh công nghiệp xây dựng cơ bản.
  - Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Người đại diện pháp luật công ty CP đầu tư Bất động sản Đất Việt
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
  - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
  - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

*2.1.2. Ông Nguyễn Hữu Lợi – Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/05/2023)*

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Lợi
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/01/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 34 đường Đoàn Khê xã Đan Phượng huyện



---

---

|  |   |
|--|---|
| hiện nay:  | Đan Phượng TP Hà Nội.   |
| - CCCD số:   | 001080034834  |
| - Nơi cấp:   | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.  |
| - Ngày cấp:  | 10/07/2021  |
| - Trình độ chuyên môn:   | Cử nhân   |
| - Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức<br>niêm yết:  | Thành viên Hội đồng quản trị  |
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức<br>khác:  | Không   |
| - Hành vi vi phạm pháp luật:   | Không   |
| - Sở hữu chứng khoán của cá nhân<br>và người có liên quan trong tổ<br>chức đăng ký niêm yết: | - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%<br>- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%<br>- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ:<br>0% |
| - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng<br>ký niêm yết:  | Không   |
| - Thù lao và lợi ích khác nhận được<br>từ tổ chức đăng ký niêm yết:                          | Không   |
| - Lợi ích liên quan đối với tổ chức<br>đăng ký niêm yết:                                     | Không   |

*2.1.3. Ông Bùi Thức Dục – Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/05/2023)*

|                              |   |
|------------------------------|---|
| - Họ và tên:                 | Bùi Thức Dục                              |
| - Giới tính:                 | Nam                                       |
| - Ngày sinh:                 | 8/4/1975                                  |
| - Quốc tịch:                 | Việt Nam                                  |
| - Nơi đăng ký HKTT hiện nay: | Xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. |
| - Chứng minh nhân dân số:    | 042075000447                              |
| - Nơi cấp:                   | Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH   |
| - Ngày cấp:                  | 29/4/2021                                 |

- 
- 
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.
  - Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức  
niêm yết: Thành viên HĐQT
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức  
khác: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Sở hữu chứng khoán của cá nhân  
và người có liên quan trong tổ  
chức đăng ký niêm yết:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ:  
0%
  - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng  
ký niêm yết: Không
  - Thù lao và lợi ích khác nhận được  
từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
  - Lợi ích liên quan đối với tổ chức  
đăng ký niêm yết: Không

*2.1.4. Bà Đồng Thị Trang - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/05/2023)*

- Họ và tên: Đồng Thị Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/09/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú  
hiện nay: Tổ 28 Khu 3, Hà Khẩu, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- CCCD số: 022187003087
- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
- Ngày cấp: 25/04/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức  
niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức: Không

khác:

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

*2.1.5. Ông Trần Trọng Tính – Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/05/2023)*

- Họ và tên: Trần Trọng Tính
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/11/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 5/34/1 Lương Thế Vinh, Tp Nam Định
- Chứng minh nhân dân số: 036084000892
- Ngày cấp: 30/10/2018
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CPTM & Xây dựng Trần Nguyên
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 90.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,03% (theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/04/2023)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%



- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

## 2.2. Ban Kiểm soát

### 2.2.1. Bà Lê Thị Hòe - Trưởng Ban Kiểm Soát (Miễn nhiệm ngày 29/05/2023)

- Họ và tên: Lê Thị Hòe
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/05/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Đoài, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 013058802
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày cấp: 26/03/2008
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

ký niêm yết:

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

*2.2.2. Bà Lê Hồng Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát*

- Họ và tên: Lê Hồng Ngọc
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/01/1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 25, Ngách 66/10 Võng Thị, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 012770959
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0 %
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0 %
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0 %
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

*2.2.3. Bà Đặng Thị Tâm - Thành viên BKS*

- 
- Họ và tên: Đặng Thị Tâm
  - Giới tính: Nữ
  - Ngày sinh: 19/05/1992
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hùng An, Kim Động, Hưng Yên
  - Chứng minh nhân dân số: 145476113
  - Nơi cấp: CA Hưng Yên
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
  - Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên BKS
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
  - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
  - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

*2.2.4. Ông Hoàng Ngọc Quyết – Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 29/05/2023)*

- Họ và tên: Hoàng Ngọc Quyết
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/03/1983
- Quốc tịch: Việt Nam



- 
- 
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 6, ngách 16/1002, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
  - CCCD số: 037083000148
  - Ngày cấp: 10/07/2021
  - Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ Thuật công trình Xây dựng
  - Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Trưởng ban BKS
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
    - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
  - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
  - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

### 2.3. Ban Giám đốc

#### 2.3.1 Ông Nguyễn Hữu Lợi - Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 05/01/2023)

Sơ yếu lý lịch tại mục 2.1.2 Hội đồng quản trị

#### 2.3.2 Ông Bùi Thúc Dục – Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 05/01/2023)

Sơ yếu lý lịch tại mục 2.1.3 Hội đồng quản trị

### 2.4. Kế toán trưởng

#### 2.4.1 Bà Lê Thị Thanh Nga – Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 12/12/2023)

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nga
- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 11/06/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Đa, xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Hà Nội
- CCCD số: 026181012675
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
- Ngày cấp: 10/07/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

*2.4.2 Bà Đỗ Phương Dung – Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 12/12/2023)*

- Họ và tên: Đỗ Phương Dung
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/06/1998
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký HKTT hiện nay: Xóm Cốc, Thôn Phú Mỹ, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội

- Chứng minh nhân dân số: 001198018290
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 09/05/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức  
niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức  
khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân  
và người có liên quan trong tổ  
chức đăng ký niêm yết:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng  
ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được  
từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức  
đăng ký niêm yết: Không

2.5. Những thay đổi trong ban điều hành

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CNC ngày 29/05/2023 của Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Bùi Thúc Dục, Ông Trần Trọng Tính và bầu thay thế Ông Nguyễn Hữu Lợi, Bà Đồng Thị Trang là thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

**Tổng số lượng lao động Công ty đến thời điểm 31/12/2023:**

*Đơn vị: Người*

| Tiêu chí                          | Số lượng  | Tỷ lệ (%)  |
|-----------------------------------|-----------|------------|
| <b>Phân theo trình độ học vấn</b> | <b>12</b> | <b>100</b> |



|                            |    |     |
|----------------------------|----|-----|
| 1. Trên Đại học và Đại học | 12 | 100 |
| 2. Cao đẳng, trung cấp     | 0  | 0   |
| 3. Lao động phổ thông      | 0  | 0   |

(Nguồn: Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam)

- Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Với chính sách phát triển nguồn nhân lực, Công ty đã xây dựng chính sách quy định rõ ràng minh bạch các thông tin dành cho người lao động, gồm có quy chế tiền lương, quy chế đào tạo, quy định phụ cấp,....

*Chính sách tuyển dụng và đào tạo:*

Chính sách tuyển dụng: Công ty thường xuyên đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động nhằm thu hút nguồn lao động có trình độ và có kinh nghiệm, có năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc cũng như khối lượng công việc mà người lao động đó phụ trách.

Chính sách đào tạo: Công ty tập trung đẩy mạnh hoạt động đào tạo và bồi dưỡng toàn bộ cán bộ công nhân viên trong thời gian thử việc cũng như đang làm việc chính thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như nâng cao tay nghề để hoàn thành tốt và đạt được hiệu quả cao đối với công việc được giao.

*Chính sách tiền lương:*

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế mà người lao động phụ trách. Cụ thể nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất được quy định như sau: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- + Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- + Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- + Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- + Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2023

Năm 2023 Công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại với các mặt hàng truyền thống, tuy nhiên doanh thu không nhiều do lượng khách hàng mua giảm.

Nguồn lợi nhuận chính của công ty đến từ hoạt động đầu tư tài chính thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP xây dựng và công nghệ PCCC HTC, công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh thiết bị Toàn Phát; Hợp đồng hợp tác đầu tư với công ty TNHH Tiên Đại Phát. Nhờ vậy, kết quả kinh doanh cuối năm đạt mức lãi trên 7 tỷ đồng.

Tổng doanh thu trong năm 2023 ghi nhận 3,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 7,9 tỷ đồng.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

| TT | Chỉ tiêu                          | Năm 2023        | Năm 2022         |
|----|-----------------------------------|-----------------|------------------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản              | 315.418.865.556 | 323.634.202.432  |
| 2  | Doanh thu thuần                   | 3.337.437.643   | 50.839.328.045   |
| 3  | Lợi nhuận thuần từ HĐKD           | 8.024.086.740   | (3.914.445.309)  |
| 4  | Lợi nhuận khác                    | (87.686.453)    | (57.005.820.421) |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế              | 7.936.400.287   | (60.920.265.730) |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế                | 7.936.400.287   | (60.920.265.730) |
| 7  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) * | 265             | (2.031)          |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

5.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

| STT | Nội dung                               | Số lượng          |
|-----|--|-------------------|
| 1   | Số lượng cổ phần đang lưu hành         | 30.000.000        |
| 2   | Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng   | 30.000.000        |
| 3   | Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng | 0                 |
|     | <b>Tổng số</b>                         | <b>30.000.000</b> |

b) Cơ cấu cổ đông

**Cơ cấu cổ đông công ty**

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/03/2024)

| TT | Cơ cấu cổ đông | Số | CP tương | Giá trị | Tỷ |
|----|----------------|----|----------|---------|----|
|----|----------------|----|----------|---------|----|



|                  |                           | lượng<br>CĐ | ứng               | (VND)                  | lệ/VĐL<br>thực góp |
|------------------|---------------------------|-------------|-------------------|------------------------|--------------------|
| <b>1</b>         | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>2368</b> | <b>29.829.000</b> | <b>298.290.000.000</b> | <b>99,43</b>       |
|                  | Cổ đông là tổ chức        | 02          | 28.650            | 286.500.000            | 0,1                |
|                  | Cổ đông là cá nhân        | 2366        | 29.800.350        | 298.003.500.000        | 99,33              |
| <b>2</b>         | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>16</b>   | <b>171.000</b>    | <b>1.710.000.000</b>   | <b>0,57</b>        |
|                  | Cổ đông là tổ chức        | 03          | 14.600            | 146.000.000            | 0,05               |
|                  | Cổ đông là cá nhân        | 13          | 156.400           | 1.564.000.000          | 0,52               |
| <b>Tổng Cộng</b> |                           |             | <b>30.000.000</b> | <b>300.000.000.000</b> | <b>100,00%</b>     |

**Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2023:**

| TT | Tên cổ đông           | Số cổ phần nắm giữ<br>(CP) | Giá trị cổ phần | Tỷ lệ  |
|----|-----------------------|----------------------------|-----------------|--------|
| 1  | Nguyễn Thị Chi Phương | 3.530.200                  | 35.302.000.000  | 11,77% |
| 2  | Nguyễn Thị Định       | 6.447.200                  | 64.472.000.000  | 21,49% |
| 3  | Ngô Tiên Quang Huy    | 2.500.000                  | 25.000.000.000  | 8,33%  |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

| Thời điểm<br>góp<br>vốn/tăng<br>vốn | Vốn điều<br>lệ trước<br>khi phát<br>hành<br>(Tỷ đồng) | Giá trị<br>vốn<br>tăng/giảm<br>thêm<br>(Tỷ đồng) | Vốn điều<br>lệ sau khi<br>phát hành<br>(Tỷ đồng) | Hình<br>thức góp<br>vốn           | Đơn vị cấp   |
|-------------------------------------|---|--|--|-----------------------------------|--|
| 10/10/2014                          | 30  | 120  | 150  | Phát hành<br>cổ phiếu<br>riêng lẻ | Giấy CNĐKDN số<br>0101971512 do Sở Kế<br>hoạch và Đầu tư Thành phố<br>Hà Nội thay đổi lần thứ 3<br>ngày 10 tháng 10 năm 2014 |
| 13/04/2016                          | 150   | 150  | 300  | Phát hành<br>cổ phiếu<br>riêng lẻ | Giấy CNĐKDN số<br>0101971512 do Sở Kế<br>hoạch và Đầu tư Thành phố<br>Hà Nội thay đổi lần thứ 4<br>ngày 13 tháng 04 năm 2016 |

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



- e) Các chứng khoán khác: Không có
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn tập trung và chú trọng trong việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường đối với cán bộ nhân viên trong Công ty đặc biệt từ những việc nhỏ như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm như vậy sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn nêu cao tinh thần và ý thức tuyên truyền giảm thiểu và tiết kiệm năng lượng khi không sử dụng trong hệ thống CBCNV cụ thể chủ động sử dụng các nguồn năng lượng sạch, nỗ lực tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế để góp phần bảo vệ môi trường.

6.3 Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. Công ty thường xuyên nêu cao khẩu hiệu tránh lãng phí nguồn nước sạch và sử dụng triệt để nguồn nước tái chế trong hệ thống CBCNV.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2023 là : 12 người.
- Mức thu nhập bình quân năm 2023 là: 9.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo,...; góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại với các mặt hàng truyền thống, tuy nhiên doanh thu không nhiều do lượng khách hàng mua giảm.

Nguồn lợi nhuận chính của công ty đến từ hoạt động đầu tư tài chính thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP xây dựng và công nghệ PCCC HTC, công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh thiết bị Toàn Phát; Hợp đồng hợp tác đầu tư với công ty TNHH Tiến Đại Phát. Nhờ vậy, kết quả kinh doanh cuối năm đạt mức lãi trên 7 tỷ đồng.

Tổng doanh thu trong năm 2023 ghi nhận 3,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 7,9 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

**Biến động tài sản của Công ty**

Đơn vị: đồng

| TÀI SẢN          | Năm 2023        | Năm 2022        |
|------------------|-----------------|-----------------|
| Tài sản ngắn hạn | 15.418.865.556  | 323.634.202.432 |
| Tài sản dài hạn  | 300.000.000.000 | 0               |
| Tổng tài sản     | 315.418.865.556 | 323.634.202.432 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023)

Tổng tài sản năm 2023 của Công ty là 315.4 tỷ đồng. Trong đó, Tài sản ngắn hạn của Công ty năm 2023 là 15.4 tỷ đồng, giảm so với năm 2022.

b) Tình hình biến động nguồn vốn:

Đơn vị: đồng

| NGUỒN VỐN      | Năm 2023        | Năm 2022        |
|----------------|-----------------|-----------------|
| Nợ phải trả    | 46.179.337.622  | 62.331.074.785  |
| Vốn Chủ sở hữu | 269.239.527.934 | 261.303.127.647 |



|                      |                 |                 |
|----------------------|-----------------|-----------------|
| - Vốn đầu tư của CSH | 300.000.000.000 | 300.000.000.000 |
| Tổng cộng nguồn vốn  | 315.418.865.556 | 323.634.202.432 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023)

c) Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị: đồng

| STT       | Nội dung                              | 31/12/2023            | 31/12/2022            |
|-----------|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|           | <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                    | <b>46.179.337.622</b> | <b>62.331.074.785</b> |
| <b>I</b>  | <b>Nợ ngắn hạn</b>                    | <b>46.179.337.622</b> | <b>62.331.074.785</b> |
|           | - Phải trả người bán ngắn hạn         | 2.429.441.175         | 2.753.372.894         |
|           | - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.590.605.863         | 2.090.605.863         |
|           | - Chi phí phải trả ngắn hạn           | 3.557.552.834         | 331.175.342           |
|           | - Phải trả ngắn hạn khác              | 218.241.015           | 203.635.637           |
|           | - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 36.100.000.000        | 36.300.000.000        |
|           | - Quỹ Khen thưởng, phúc lợi           | 416.275.049           | 416.275.049           |
| <b>II</b> | <b>Nợ dài hạn</b>                     | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
|           | Vay và nợ dài hạn                     | 0                     | 0                     |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023)

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc chặt chẽ và thống nhất. Đặc biệt, Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán giúp việc kiểm tra và giám sát tài chính của Công ty minh bạch và chính xác hơn. Thêm vào đó, quy trình hạch toán thống nhất giúp phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán KSQ của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Kế hoạch tổng quan:



- Phát triển mảng kinh doanh thương mại: Công ty duy trì hoạt động kinh doanh các sản phẩm truyền thống của Công ty như: vật liệu xây dựng, thiết bị y tế, máy móc thiết bị điện tử...
- Phát triển mảng đầu tư: Thường xuyên đánh giá lại hiệu quả các khoản đầu tư mà Công ty đã thực hiện trong những năm trước, từ đó đưa ra phương án tài chính phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và phương hướng phát triển trong tương lai của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty chủ động tìm kiếm các đối tác, các khách hàng, chủ đầu tư có các dự án tiềm năng để hợp tác và đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
- Phát triển nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của công ty trong suốt thời gian qua. Do đó, để duy trì và phát huy hơn nữa giá trị quý báu này, Công ty sẽ phải tiếp tục kiện toàn tổ chức, điều chỉnh bộ máy cho phù hợp với mục tiêu hoạt động trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.
- Tích cực quan hệ cổ đông: Công ty dự kiến sẽ đầu tư phần mềm quản lý thông tin cổ đông và phản hồi mọi thắc mắc, nhu cầu tìm hiểu thông tin cho cổ đông, để cổ đông có thể cập nhật thông tin kịp thời về doanh nghiệp...

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):*

Căn cứ khoản 4, Điều 11, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam xin giải trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

**1. So sánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2023 và Báo cáo tài chính cùng kỳ năm trước.**

Lợi nhuận sau thuế tại BCTC đã được kiểm toán cho kỳ kế toán (60.920.265.730) đồng kết thúc ngày 31/12/2022 là:

Lợi nhuận sau thuế tại BCTC đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 7.936.400.287 đồng kết thúc ngày 31/12/2023 là:

Chênh lệch là: 68.856.666.017 đồng

Nguyên nhân của sự thay đổi này do: Trong năm 2022 nền kinh tế chung của cả nước chưa thực sự phục hồi sau dịch bệnh Covid dẫn tới việc các hoạt động kinh doanh của Công ty chưa có hiệu quả. Bước sang năm 2023 Công ty đã thực hiện cải thiện. Cụ thể: Công ty đã có sự thay đổi bộ máy nhân sự, đồng thời tích cực tìm kiếm các nguồn kinh doanh mới bên cạnh hoạt động chính của Công ty là buôn bán thương mại Vật liệu xây dựng. Trong năm 2023, Công ty có thêm khoản lợi nhuận từ việc đầu tư hợp tác kinh doanh với các đối tác nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã có lãi.

**2. Giải trình ý kiến của đơn vị kiểm toán:**

**Ý kiến ngoại trừ:** “Như chúng tôi đã trình bày tại thuyết minh số 7. **Phải thu khác**, trong năm Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty CP Xây dựng và Công nghệ PCCC HTC số tiền 48.000.000.000 đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị phòng cháy chữa cháy, bắt động sản và vật liệu xây dựng. Đồng thời, Công ty cũng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát số tiền 100.000.000.000 đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị y tế và vật liệu xây dựng. Bằng các thủ tục

kiểm toán đã thực hiện chúng tôi không thể xác định được liệu có thể đưa ra các điều chỉnh cần thiết cho các khoản mục này cũng như năng lực thực hiện hợp tác đầu tư của các đối tác và khả năng thu hồi các khoản hợp tác đầu tư nêu trên.

**Giải trình:** Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư hợp tác kinh doanh với 2 công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát và Công ty CP xây dựng và Công nghệ PCCC HTC để tối ưu hóa nguồn vốn hiện có. Xét thấy, đây là 2 công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, uy tín và có mối quan hệ lâu dài với Công ty CNC. Các công ty đã và đang thực hành đúng cam kết theo quy định của hợp đồng hợp tác. Nhờ nguồn thu từ hoạt động đầu tư kinh doanh này mà Công ty CNC đã có lợi nhuận tốt, bù đắp cho các khoản chi phí và khoản lỗ của năm 2022. Đến nay, hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và 2 công ty nêu trên vẫn đang tiếp tục được thực hiện ổn định. Trong năm 2024, Ban lãnh đạo công ty có kế hoạch tìm hiểu thêm các hoạt động kinh doanh khác, nếu có cơ hội kinh doanh, cơ hội đầu tư tốt hơn sẽ chuyển đổi hoạt động đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như đã trình bày ở thuyết minh 31 – Khả năng hoạt động liên tục phần Thuyết minh báo cáo tài chính:

'Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, lỗ lũy kế của Công ty là 31.860.797.213 VND, nợ phải trả ngắn hạn đang vượt quá tài sản ngắn hạn là: 30.760.472.066 VND. Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty chủ yếu là số dư nợ Ngân sách nhà nước là 1.590.605.863 VND; Nợ gốc vay ngân hàng là 36.100.000.000 VND; lãi vay Ngân hàng ước tính phải trả là 3.557.552.834 VND và các khoản nợ phải trả khác. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào lợi nhuận trong tương lai từ các dự án hợp tác kinh doanh. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính của công ty kèm theo được lập với giả định công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

**Giải trình:** Công ty luôn ý thức về việc thanh toán các khoản nợ, các khoản phải trả đúng hạn. Mặc dù trong năm 2023, công ty đã có hoạt động kinh doanh tốt hơn năm 2024. Nhưng vẫn chưa đủ bù các khoản chi phí cố định bắt buộc nên chưa giải quyết được triệt để khoản vay nợ ngân hàng. Ban lãnh đạo công ty vẫn đang nỗ lực tìm kiếm khách hàng và các đối tác tiềm năng để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Đối với các khoản nợ ngân hàng, công ty vẫn đang cố gắng khắc phục trong thời gian sớm nhất. Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ



nhân viên, Công ty tin tưởng rằng trong năm tới sẽ thanh toán được hết các khoản nợ và có sự phát triển ổn định, bền vững.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất. Đồng thời, Công ty thường xuyên tuyên truyền việc bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất trong hệ thống CBCNV.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2023, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các chương trình tình nguyện, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ. Đồng thời, do việc thực hiện hợp đồng mua thiết bị thi công không thuận lợi nên số tiền vốn đầu tư của công ty chưa hiệu quả. Nhờ sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, công ty vẫn có các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh truyền thống. Tuy nhiên doanh thu chưa đủ bù các khoản chi phí phát sinh dự phòng phải thu nên kết quả cuối năm lợi nhuận âm. Hội đồng quản trị công ty đã lên phương án tái cơ cấu các khoản đầu tư và hoạt động kinh doanh trong năm 2023 nên chúng tôi hoàn toàn tin tưởng vào việc khôi phục lại hiệu quả kinh tế của công ty trong những năm sắp tới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm 2023, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư và thực hiện phương hướng tái cấu trúc các khoản đầu tư, chuyển nguồn vốn sang kinh doanh trong lĩnh vực than. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.



Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam, kế hoạch năm 2024 của Công ty như sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2023, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành công tác tái cấu trúc Công ty.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ         | Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành | Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác |
|-----|-----------------|-----------------|---|---|
| 1   | Trần Việt Hùng  | Chủ tịch HĐQT   | 0 Cổ phần   | 1   |
| 2   | Nguyễn Hữu Lợi  | Thành viên HĐQT | 0 Cổ phần   | 0   |
| 3   | Đông Thị Trang  | Thành viên HĐQT | 0 Cổ phần   | 0   |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

• **Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Về công tác nhân sự: Công ty đã thực hiện bầu thay thế thành viên HĐQT nhằm thực hiện các chủ trương và kế hoạch phát triển của Công ty.

• **Đối với hoạt động quản trị nhân lực:**

- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành 09 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung  | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 1   | 0501A/2023/ NQ-HĐQT-CNC  | 05/01/2023 | Nghị quyết họp HĐQT về việc thay đổi nhân sự Tổng giám đốc Công ty. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Lợi, miễn nhiệm Ông Bùi Thúc Dục. | 100%            |



|   |                        |            |  |      |
|---|------------------------|------------|--|------|
| 2 | 0603.1/2023/NQ-HĐQT    | 06/03/2023 | Nghị quyết hợp HĐQT về việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023   | 100% |
| 3 | 0704/2023/NQ-HĐQT      | 07/04/2023 | Nghị quyết hợp HĐQT về việc thay đổi đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.  | 100% |
| 4 | 0704.1/2023/NQ-HĐQT    | 07/04/2023 | Nghị quyết hợp HĐQT về việc thay đổi kế hoạch, chương trình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023                                     | 100% |
| 5 | 1005A/2023/NQ-HĐQT-CNC | 10/05/2023 | Nghị quyết hợp HĐQT về việc ký Hợp đồng soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023                    | 100% |
| 6 | 0806A/2023/NQ-HĐQT-CNC | 08/06/2023 | Nghị quyết hợp HĐQT về việc thông qua ký hợp đồng hợp tác đầu tư với đơn vị Công ty TNHH Tiến Đại Phát                                 | 100% |
| 7 | 2806/2023/BB-HĐQT-CNC  | 28/06/2023 | Biên bản họp về việc tổng kết hoạt động kinh doanh của quý và tình hình quản trị công ty, đưa ra các mục tiêu trong thời gian sắp tới. | 100% |
| 8 | 0707A/2023/NQ-HĐQT-CNC | 07/07/2023 | Nghị quyết hợp HĐQT về việc bổ nhiệm nhân sự Thư ký kiêm người quản trị nội bộ công ty   | 100% |
| 9 | 1212A/2023/NQ-HĐQT-CNC | 12/12/2023 | Nghị quyết hợp HĐQT về việc bãi nhiệm, bổ nhiệm nhân sự Kế toán trưởng công ty   | 100% |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện nay có 01 thành viên độc lập là Bà Đồng Thị Trang là thành viên có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý cũng như điều hành các Công ty cổ phần. Đồng thời, cũng có trình độ chuyên môn cao và kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,.. Trong năm 2023, thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp tích



cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và hoạch định kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty.

- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khóa học về Quản trị Doanh nghiệp.

## 2. Hoạt động Ban kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên BKS   | Chức danh      | Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành |
|-----|------------------|----------------|---|
| 1   | Hoàng Ngọc Quyết | Trưởng BKS     | 0   |
| 2   | Lê Hồng Ngọc     | Thành viên BKS | 0   |
| 3   | Đặng Thị Tâm     | Thành viên BKS | 0   |

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty được thực hiện thông qua việc xem xét và nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

Phối hợp với Công ty Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành và Công ty TNHH Kiểm Toán TTP giám sát việc thực hiện công tác soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty năm 2023 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.  
 c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.  
 d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Năm 2023, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của Nhà nước ban hành.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Kèm theo)

1. Ý kiến kiểm toán:

---

---

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2023  
của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam

Kính gửi: Quý cổ đông  
Hội đồng Quản trị  
Ban Giám đốc Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán TTP đã kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam được lập ngày 28 tháng 03 năm 2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày từ trang 07 đến trang 29 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng đã trung thực, hợp lý không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



---

---

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như chúng tôi đã trình bày tại thuyết minh số 7. **Phải thu khác**, trong năm Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty CP Xây dựng và Công nghệ PCCC HTC số tiền 48.000.000.000 đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị phòng cháy chữa cháy, bất động sản và vật liệu xây dựng. Đồng thời, Công ty cũng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát số tiền 100.000.000.000 đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị y tế và vật liệu xây dựng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện chúng tôi không thể xác định được liệu có thể đưa ra các điều chỉnh cần thiết cho các khoản mục này cũng như năng lực thực hiện hợp tác đầu tư của các đối tác và khả năng thu hồi các khoản hợp tác đầu tư nêu trên.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của *Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam* tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày ở thuyết minh 31 – Khả năng hoạt động liên tục phần Thuyết minh báo cáo tài chính:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, lỗ lũy kế của Công ty là 31.860.797.213 VND, nợ phải trả ngắn hạn đang vượt quá tài sản ngắn hạn là: 30.760.472.066 VND. Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty chủ yếu là số dư nợ Ngân sách nhà nước là 1.590.605.863 VND; Nợ gốc vay ngân hàng là 36.100.000.000 VND; lãi vay Ngân hàng ước tính phải trả là 3.557.552.834 VND và các khoản nợ phải trả khác. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào lợi nhuận trong tương lai từ các dự án hợp tác kinh doanh. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính của công ty kèm theo được lập với giả định công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán



- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo

Nơi nhận:

- CBTT;
- Lưu VT./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CNC CAPITAL  
VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ HÀ  
TRẦN VIỆT HÙNG

